| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đinh Ngọc Dình

2. Ông Võ Văn Long

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2022 về "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Thu H, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Số 67/6 ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh L (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc Tr, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Số 63/4 ấp B, xã B, huyện C, tỉnh L (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đinh Thị Thu H trình bày*:

Bà và ông Trần Quốc Tr được tổ chức lễ cưới vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh L vào ngày 04/4/2017.

Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Tr thường hay uống rượu say, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau và hiện đã không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2021 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Trần Quốc Tr.

Về nuôi con chung: Bà và ông Tr có một người con chung tên là Trần Quốc Th, sinh ngày 28/01/2019, hiện nay con chung do bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng không có nợ chung.

*Ông Trần Quốc Tr là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng ông Tr vẫn vắng mặt không có lý do.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đinh Thị Thu H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Quốc Tr, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Quốc Tr cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Trần Quốc Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ văn bản tố tụng và ông Tr có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thu H và ông Trần Quốc Tr tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh L theo giấy đăng ký kết hôn số 03/2017 vào ngày 04/4/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Hiền và ông Trà là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai trình của bà H, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả nhau, vợ chồng đã không còn tình cảm và không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2021 đến nay. Ông Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, thể hiện việc ông Tr biết được yêu cầu ly hôn của bà H nhưng không có ý kiến gì cũng như không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Tr đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H yêu cầu ly hôn với ông Tr là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3] Về nuôi con chung: Bà H trình bày, bà và ông Trần Quốc Tr có một người con chung tên là Trần Quốc Th, sinh ngày 28/01/2019, khi ly hôn bà yêu

cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con. Xét thấy, hiện tại con chung do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để không ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Do đó, cần giao con chung cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà H yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của bà H phù hợp quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, cần buộc ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về chia tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà H cam kết không có nợ chung, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Trần Quốc Tr phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử*:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đinh Thị Thu H và ông Trần Quốc Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Quốc Th, sinh ngày 28/01/2019 cho bà Đinh Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Trần Quốc Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2022, cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Đinh Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số 0007764 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ông Trần Quốc Tr phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án tỉnh LA;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã B, thành phố T, tỉnh L;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Ái Duy**